TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **113**/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền C** - Sinh năm 1987

Bị đơn: Anh **Phùng Quang B** - Sinh năm 1986

Đều ĐKHKTT: Tổ 43, khu 6, P.P, Tp.T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Huyền Cg và anh Phùng Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền C và anh Phùng Quang B đều xác nhận có 02 con chung tên là Phùng Thị Kim T – sinh ngày 03/11/2008 và Phùng Quang Đ - sinh ngày 23/5/2011. Chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Kim T – sinh ngày 03/11/2008, còn anh B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Quang Đ - sinh ngày 23/5/2011, cả hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền C và anh Phùng Quang B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Huyền Cvà anh Phùng Quang B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền C tự nguyện xin chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C (Người nộp thay là chị Nguyễn Thị Thùy V) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0003128 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn trả cho chị C 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- UBND P.Vân Phú, Tp.T;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim D